

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ  
CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014  
(đã được kiểm toán)

## **NỘI DUNG**

	<b>Trang</b>
Báo cáo của Ban Giám đốc	
Báo cáo kiểm toán độc lập	02-03
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	04-05
Bảng cân đối kế toán	06-28
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	06-08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	09
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	10
Thuyết minh báo cáo tài chính	11
	12-28



**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

**BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

**CÔNG TY**

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2006, Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012 và Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 20/08/2013 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Năm 2014, Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán cấp Giấy phép điều chỉnh số 18/UBCK-GPDDC ngày 29/12/2014 điều chỉnh tăng vốn đầu tư.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

**HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT**

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Chủ tịch
Ông Đào Mạnh Vương	Ủy viên
Ông Lê Việt Hà	Ủy viên

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Bà Đặng Thị Hồng Phương	Tổng Giám đốc
-------------------------	---------------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Hoàng Tú Uyên	Trưởng ban
Ông Chu Văn Mân	Ủy viên

**KIỂM TOÁN VIÊN**

Công ty TNHH Hăng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

**CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;

**CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN AN BÌNH**

Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu,  
Đống Đa, Hà Nội

- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Cam kết khác**

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 05 tháng 04 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc *mv*



**Đặng Thị Hồng Phương**  
Tổng Giám đốc

*Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015*

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc  
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình được lập ngày 20 tháng 01 năm 2015, từ trang 06 đến trang 28, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành áp dụng đối với công ty quản lý quỹ và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



---

**Nguyễn Thanh Tùng**

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 0063-2013-002-1

*Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2015*

---

**Lê Đức Minh**

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán

Số: 1628-2013-002-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
			VND	VND
100	<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>		<b>16.138.205.579</b>	<b>16.814.197.916</b>
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	10.727.735.483	14.920.095.085
111	1. Tiền		10.727.735.483	6.450.095.085
112	2. Các khoản tương đương tiền		-	8.470.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	5.097.000.000	-
121	1. Đầu tư ngắn hạn		5.725.639.740	-
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(628.639.740)	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		247.651.098	1.240.069.124
131	1. Phải thu khách hàng		-	1.179.997.223
134	4. Phải thu hoạt động nghiệp vụ	5	177.651.098	60.071.901
135	5. Các khoản phải thu khác	6	70.000.000	1.125.185.563
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		-	(1.125.185.563)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		65.818.998	654.033.707
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	61.909.998	619.033.707
158	5. Tài sản ngắn hạn khác		3.909.000	35.000.000
200	<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>		<b>13.240.293.419</b>	<b>5.548.099.009</b>
220	II. Tài sản cố định		82.761.862	206.950.840
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	72.097.573	180.284.170
222	- Nguyên giá		865.364.000	865.364.000
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(793.266.427)	(685.079.830)
227	3. Tài sản cố định vô hình	9	10.664.289	26.666.670
228	- Nguyên giá		80.000.000	80.000.000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(69.335.711)	(53.333.330)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10	13.117.727.214	5.230.600.000
258	3. Đầu tư dài hạn khác		13.956.851.714	9.066.527.214
259	4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(839.124.500)	(3.835.927.214)
260	V. Tài sản dài hạn khác		39.804.343	110.548.169
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	11	29.804.343	100.548.169
268	3. Tài sản dài hạn khác		10.000.000	10.000.000
270	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		<b>29.378.498.998</b>	<b>22.362.296.925</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2014 VND	01/01/2014 VND
300	<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>		<b>358.579.783</b>	<b>223.386.215</b>
310	<b>I. Nợ ngắn hạn</b>		<b>358.579.783</b>	<b>223.386.215</b>
312	2. Phải trả người bán		1.807.600	-
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	12	159.392.766	146.973.746
315	5. Phải trả người lao động		180.097.500	-
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		17.281.917	6.141.102
323	10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		-	37.670.000
328	12. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn		-	32.601.367
400	<b>B. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	13	<b>29.019.919.215</b>	<b>22.138.910.710</b>
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		36.000.000.000	30.000.000.000
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	121.800.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(7.101.880.785)	(7.982.889.290)
440	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>		<b>29.378.498.998</b>	<b>22.362.296.925</b>



**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
004	4. Nợ khó đòi đã xử lý		1.125.185.563	-
030	8. Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác	14	445.827.589	127.921.796
031	- Tiền gửi của nhà đầu tư ủy thác trong nước		445.827.589	127.921.796
040	9. Danh mục đầu tư của nhà đầu tư ủy thác	15	115.200.479.501	342.526.507.478
041	- Nhà đầu tư ủy thác trong nước		115.200.479.501	342.526.507.478
050	10. Các khoản phải thu của nhà đầu tư ủy thác	16	77.651.098	60.071.901
051	11. Các khoản phải trả của nhà đầu tư ủy thác	17	2.919.082	2.930.082





Mai Thu Trang  
Người lập

Mai Thu Trang  
Kế toán trưởng

Đặng Thị Hồng Phương  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

100  
C  
TRÁCH  
HÃNH  
HOA

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Năm 2014

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014	Năm 2013
			VND	VND
01	1. Doanh thu	18	3.016.244.167	1.076.852.732
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	18	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	18	3.016.244.167	1.076.852.732
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	19	540.972.173	158.861.865
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		2.475.271.994	917.990.867
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	20	2.826.729.435	2.665.971.956
22	7. Chi phí tài chính	21	(119.563.573)	(2.184.911.607)
25	8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	22	4.540.630.044	5.189.310.553
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		880.934.958	579.563.877
31	10. Thu nhập khác		1.465.000	4.436.465
32	11. Chi phí khác		1.391.453	10.000.000
40	12. Lợi nhuận khác		73.547	(5.563.535)
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		881.008.505	574.000.342
51	14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	23	-	-
52	15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-	-
60	16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		<u>881.008.505</u>	<u>574.000.342</u>
70	17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	24	293	191




Mai Thu Trang  
Người lập



Mai Thu Trang  
Kế toán trưởng



  
Đặng Thị Hồng Phương  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Năm 2014  
(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2014 VND	Năm 2013 VND
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
01	1. Tiền thu từ hoạt động nghiệp vụ, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		61.688.025.707	25.767.254.258
02	2. Tiền chi trả cho hoạt động nghiệp vụ và người cung cấp hàng hóa, dịch vụ		(68.903.651.322)	(24.292.616.170)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(2.279.673.657)	(2.844.573.200)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		521.558.736	1.498.193.489
07	7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(1.707.186.228)	(3.847.057.986)
20	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>		<b>(10.680.926.764)</b>	<b>(3.718.799.609)</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
23	3. Tiền chi mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(12.500.000.000)	(12.130.000.000)
24	4. Tiền thu từ thanh lý các khoản đầu tư công cụ nợ của đơn vị khác		12.500.000.000	19.030.000.000
27	7. Tiền thu cổ tức và lợi nhuận được chia		488.567.162	1.716.079.222
30	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>		<b>488.567.162</b>	<b>8.616.079.222</b>
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, trái phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		6.000.000.000	-
40	<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>		<b>6.000.000.000</b>	<b>-</b>
50	<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>		<b>(4.192.359.602)</b>	<b>4.897.279.613</b>
60	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm</b>		<b>14.920.095.085</b>	<b>10.022.815.472</b>
70	<b>Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm</b>	<b>3</b>	<b>10.727.735.483</b>	<b>14.920.095.085</b>

*(Handwritten signature)*

*(Handwritten signature)*



*(Handwritten signature)*

Mai Thu Trang  
Người lập

Mai Thu Trang  
Kế toán trưởng

Đặng Thị Hồng Phương  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU**

Năm 2014

Năm 2014	Thuyết minh	01/01/2014 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2014 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		30.000.000.000	6.000.000.000	-	36.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	-	-	121.800.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(7.982.889.290)	881.008.505	-	(7.101.880.785)
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>13</b>	<b>22.138.910.710</b>	<b>6.881.008.505</b>	<b>-</b>	<b>29.019.919.215</b>

Năm 2013	Thuyết minh	01/01/2013 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2013 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		30.000.000.000	-	-	30.000.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính		121.800.000	-	-	121.800.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(8.556.889.632)	574.000.342	-	(7.982.889.290)
<b>CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>13</b>	<b>21.564.910.368</b>	<b>574.000.342</b>	<b>-</b>	<b>22.138.910.710</b>

*Mai Thu Trang*

*Mai Thu Trang*



Mai Thu Trang  
Người lập

Mai Thu Trang  
Kế toán trưởng

*Đặng Thị Hồng Phương*  
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 20 tháng 01 năm 2015

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2014

### 1 . THÔNG TIN CHUNG

#### 1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán An Bình thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103015235 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/12/2006, Giấy phép hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 12/UBCK-GPHĐQLQ ngày 28/12/2006, Giấy phép điều chỉnh số 86/GPĐC-UBCK ngày 29/12/2010, Giấy phép điều chỉnh số 13/GPĐC-UBCK ngày 01/08/2011, Giấy phép điều chỉnh số 43/GPĐC-UBCK ngày 30/07/2012 và Giấy phép điều chỉnh số 26/GPĐC-UBCK ngày 20/08/2013 do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 12, Tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 36.000.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 36.000.000.000 đồng; tương đương 3.600.000 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

#### 1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Lập và quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

### 2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

#### 2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

#### 2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

##### *Chế độ kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 125/2011/TT-BTC ngày 05 tháng 09 năm 2011 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty quản lý quỹ.

##### *Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán*

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

##### *Hình thức kế toán áp dụng*

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

